

Số: 254/CBTT-NCTS

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài

Mã chứng khoán: NCT

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Tòa nhà NTS - Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Mai Đình,
Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 35840905

Fax: (84-24) 35840906

Người thực hiện công bố thông tin: **Đình Văn Đình**

Địa chỉ: Số 14, Ngõ 7, Phố Ao Sen, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0913095242 Fax: (84-24) 35840906

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty, chuyên mục quan hệ cổ đông vào ngày 25/03/2020 tại đường dẫn: www.noibaicargo.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD;
- Lưu VT.

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Đình Văn Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
Điện thoại: 024 35840905 Fax: 024 35840906
Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
Năm 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài
- Tên tiếng Anh : NOIBAI CARGO TERMINAL SERVICES JSC
- Tên viết tắt : NCTS
- Mã chứng khoán: NCT
- Địa chỉ : Tòa nhà NTS, sân bay quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại : (84-24) 3 584 0905 Số fax: (84-24) 3 584 0906
- Website : <http://www.noibaicargo.com.vn>
- Vốn điều lệ và thực góp: 261.669.400.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0101640729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/05/2016.

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/05/2005. Sự ra đời của NCTS đáp ứng xu thế phát triển tất yếu của ngành dịch vụ phục vụ hàng hóa của Việt Nam, tạo thêm những giá trị gia tăng về dịch vụ, đảm bảo thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần quan trọng vào việc phát triển ngành Hàng không của đất nước cũng như thu hút ngày càng nhiều các Hãng hàng không quốc tế đến và đi Nội Bài.

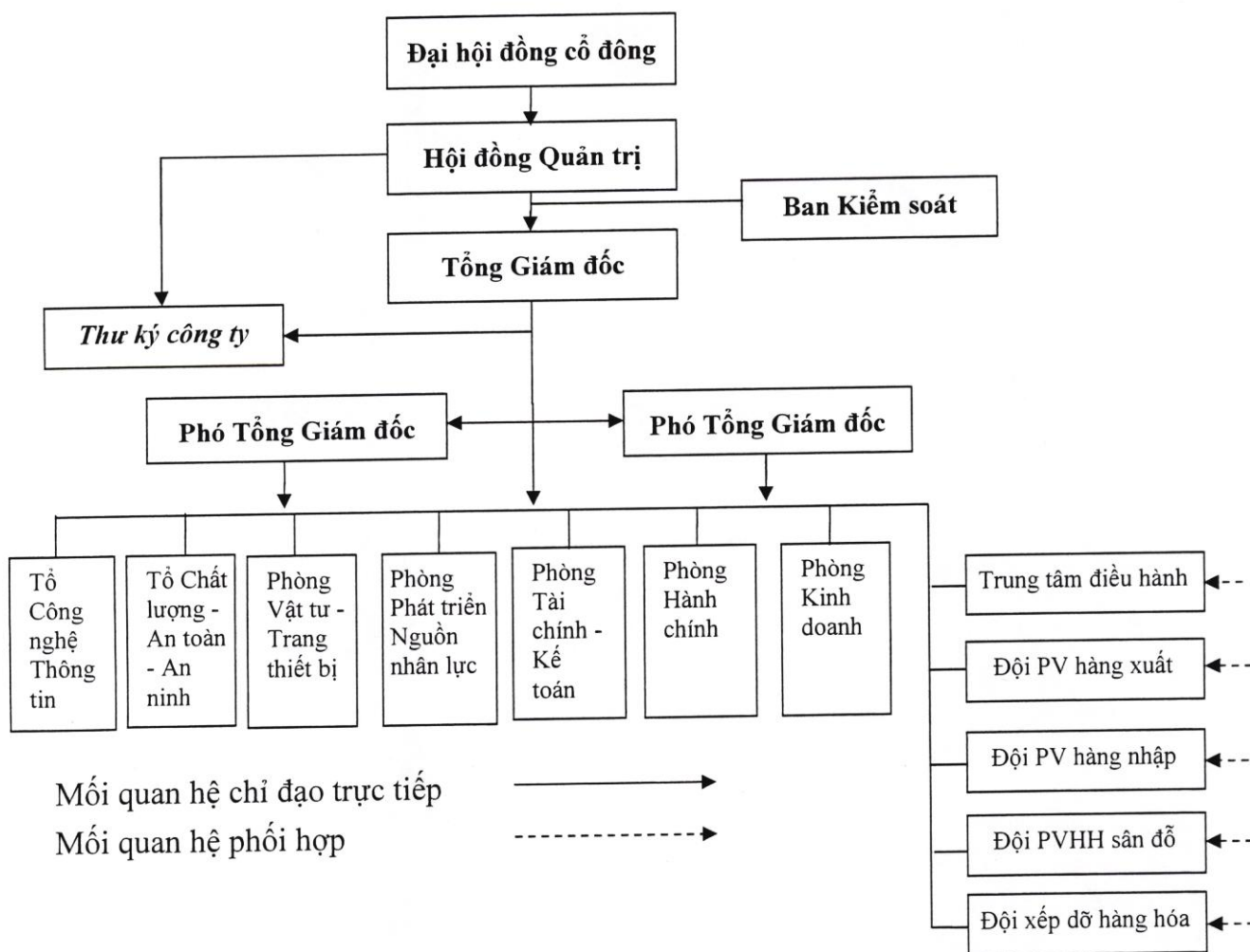
Ngày 08/01/2015, Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HoSE). Kể từ đó đến nay Công ty luôn nằm trong nhóm các công ty được đánh giá kinh doanh hiệu quả nhất.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:** Công ty NCTS kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ hàng hóa và các dịch vụ khác có liên quan đến dịch vụ phục vụ hàng hóa bằng đường không, đường biển, đường bộ.
- **Địa bàn kinh doanh:** Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị của Công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực tiếp.
- **Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:** Công ty NCTS được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- **Sơ đồ tổ chức của Công ty:**



4. Định hướng phát triển:

- **Tầm nhìn, sứ mệnh của Công ty:** Trở thành công ty phục vụ hàng hóa hàng đầu khu vực, theo tiêu chuẩn chất lượng như đã cam kết với khách hàng, phù hợp với tiêu chuẩn và sự phát triển của ngành Hàng không.
- **Mục tiêu chủ yếu:** Công ty không ngừng đổi mới, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng; mở rộng cơ sở vật



chất, kho bãi; phát triển thêm các loại hình dịch vụ mới dựa trên năng lực các dịch vụ cốt lõi của Công ty; phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên đủ năng lực, trình độ nhằm mang lại giá trị gia tăng và tiện ích tối ưu cho khách hàng; đảm bảo quyền lợi cho người lao động và gia tăng giá trị cho cổ đông.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Công ty tiếp tục tìm kiếm cơ hội để mở rộng mặt bằng khai thác, đảm bảo ổn định lâu dài; thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh; hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong chuỗi công đoạn phục vụ hàng hóa nhằm nâng cao, tối ưu hóa năng lực phục vụ.

- **Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng):** Công ty cam kết và luôn nỗ lực bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe, an toàn lao động và đóng góp lợi ích cho cộng đồng bằng việc sử dụng hợp lý nguyên vật liệu sản xuất, tuân thủ các quy định về môi trường, đầu tư công tác đào tạo nhằm phát triển con người và tham gia các hoạt động xã hội ý nghĩa.

5. Các rủi ro và biện pháp quản trị rủi ro:

- Rủi ro về môi trường kinh doanh:

Tại Cảng HKQT Nội Bài, hiện có 57 hãng hàng không đang khai thác, trong đó có 05 hãng hàng không trong nước và 52 hãng hàng không nước ngoài. Năm 2019, Công ty ký thêm hợp đồng phục vụ hàng hóa với hãng hàng không Indigo (6E), là hãng hàng không khai thác đường bay thẳng đầu tiên đi Ấn Độ.

Năm 2019, Cục Hàng không Việt Nam đạt chứng nhận năng lực giám sát an toàn hàng không mức 1 (CAT 1) của Cục Hàng không Liên bang Hoa Kỳ (FAA), mở ra tương lai cho các đường bay thẳng từ Việt Nam đến Mỹ, góp phần tạo điều kiện cho việc giao lưu hàng hóa bằng đường hàng không giữa 2 quốc gia. Ngoài ra, khi các nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc, doanh nghiệp vốn FDI đầu tư mạnh vào các khu công nghiệp phía Bắc hay sự dịch chuyển các nhà máy sản xuất từ Trung Quốc đến Việt Nam ... cũng là nhân tố tác động tích cực tới sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu sân bay Nội Bài. Là cơ hội, tạo đà tăng trưởng sản lượng cho thị trường Nội Bài nói chung và NCTS nói riêng.

- Rủi ro về thị trường hàng hóa, cạnh tranh:

Bên cạnh sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty phục vụ hàng hóa, tình hình xuất nhập khẩu các mặt hàng chính như linh kiện điện tử, hàng may mặc tiếp tục biến động mạnh. Sau nhiều năm đạt mức tăng trưởng cao, sản lượng hàng hóa hàng không nói chung, qua Cảng HKQT Nội Bài nói riêng năm 2019 có tốc độ tăng trưởng chững lại so với các năm trước đây. Nhưng với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị Công ty vẫn giữ được mục tiêu thị phần và hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

- Rủi ro về chính trị:

Tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, thiếu ổn định. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành trung tâm kinh tế mới của thế giới và đây cũng là nơi chịu ảnh hưởng cạnh tranh lớn giữa các cường quốc; chiến tranh thương mại Mỹ - Trung; Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu; làn sóng biểu tình bạo lực bùng phát ở Hồng Kông; tình hình căng thẳng Vùng Vịnh khiến nguy cơ chiến tranh có thể bùng phát do xung đột Mỹ - Iran... ảnh hưởng đến ngành hàng không thế giới cũng như Việt Nam.

- Rủi ro về kinh tế:

Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2019 chậm lại ở mức 3,0% do ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và xu thế bảo hộ gia tăng giữa các quốc gia. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu giai đoạn 2008-2009.

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019 đạt 7,02%, đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Thu nhập bình quân của người dân tăng, nhu cầu đi lại, du lịch cũng như tiêu dùng gia tăng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch, vận chuyển hàng hóa, hàng không.

Tháng 06/2019, Việt Nam ký thỏa thuận thương mại tự do EVFTA với EU tạo điều kiện cho giao thương giữa Việt Nam với các nước ngày càng phát triển.

- Rủi ro về tài chính:

Tình hình tài chính năm 2019 của Công ty được đánh giá là lành mạnh, các chỉ tiêu tài chính ở trạng thái an toàn, khả năng thanh toán đảm bảo, ở mức cao. Công ty đủ nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ tài chính hiện tại và các khoản đầu tư trong tương lai, rủi ro về tài chính được xem là thấp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Một số rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... có khả năng xảy ra và có ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hàng hóa, gây thiệt hại đến tài sản, công trình cũng như sức khỏe người lao động. Để hạn chế tối đa rủi ro và thiệt hại, Công ty đã mua các gói bảo hiểm hàng không, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm rủi ro đặc biệt, bảo hiểm cho tài sản, trang thiết bị cũng như bảo hiểm sức khỏe cho người lao động. Ngoài ra, Công ty trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đầy đủ cùng hệ thống báo động đảm bảo theo tiêu chuẩn tại các khu vực khai thác hàng hóa và văn phòng, tổ chức công tác đào tạo, diễn tập định kỳ hàng năm cho người lao động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019 đạt 7,02%, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cả nước tăng 7,6% và nhập khẩu tăng 8,4% so với năm 2018. Tuy nhiên, sản lượng xuất nhập khẩu hàng hóa qua đường hàng không năm 2019 không cao như dự báo đầu năm. Tổng sản lượng hàng hóa qua Cảng Hàng không Quốc tế (HKQT) Nội Bài năm 2019 đạt gần 700 ngàn tấn, tương đương sản lượng năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do một số mặt hàng tăng trưởng thấp so với năm trước như hàng linh kiện điện tử, điện thoại, hàng thủy hải sản (cá hồi, tôm hùm)... Trong đó, hàng tươi sống nhập khẩu phục vụ chủ yếu nhu cầu nội địa mà không còn chuyển tiếp qua Việt Nam sang Trung Quốc như trước đây.

Thị trường phục vụ hàng hóa tại Cảng HKQT Nội Bài năm 2019 tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty phục vụ. Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư trang thiết bị, cải tiến nhiều công đoạn khai thác và đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo chuyên sâu về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của IATA và các yêu cầu khác của nhà chức trách. Với sự nỗ lực vượt bậc, Công ty đã duy trì phục vụ các khách hàng truyền thống đồng thời ký thêm hợp đồng với hãng hàng không mới là Indigo Airways (6E) với đường bay thẳng đầu tiên đến Ấn Độ, vì vậy năm 2019 Công ty vẫn giữ được thị phần phục vụ ở mức cao.

Trong năm qua, được sự hỗ trợ và tạo điều kiện của các cơ quan đơn vị liên quan cùng với việc Công ty đã nỗ lực áp dụng và thực hiện nhiều giải pháp thiết thực, linh hoạt và hiệu quả để gia tăng nguồn thu, tiết kiệm chi phí. Do vậy, mặc dù thị trường biến động mạnh nhưng năm 2019 Công ty đã hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra, quyền lợi của người lao động và cổ đông được đảm bảo.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động SXKD năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH (%)
1. Sản lượng (tấn)	406.500	382.824	94,2%
2. Tổng doanh thu	732.500	718.482	98,1%
3. Lợi nhuận trước thuế	259.500	275.742	106,3%
4. Lợi nhuận sau thuế	209.300	221.379	105,8%
5. Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	85%	85%	100,0%

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tốc độ tăng trưởng thị trường hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng HKQT Nội Bài năm 2019 chứng lại so với các năm gần đây. Tổng sản lượng hàng hóa phục vụ năm 2019 của Công ty đạt 382.824 tấn, bằng 94,2% kế hoạch đặt ra. Tổng doanh thu đạt 718.482 triệu đồng, bằng 98,1% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 275.742 triệu đồng và 221.379 triệu đồng, đều tăng lần lượt 6,3% và 5,8% so với kế hoạch năm.

c. Một số kết quả đạt được khác

Bên cạnh việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận SXKD nêu trên, Công ty còn đạt được những thành tích nổi bật như sau:

- Được vinh danh trong bảng xếp hạng “Top 500 doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng” do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo điện tử VietNamNet thực hiện.
- Nhận được thư khen của khách hàng đánh giá cao về công tác phục vụ an toàn, đúng giờ và hiệu quả cho chuyến bay của các hãng hàng không như Singapore Airlines (SQ), Qatar Airways (QR), Etihad Airways (EY), China Southern Airlines (CZ)...

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý

Thành viên	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 31/12/19 (%)
Ông Nguyễn Xuân Phúc	Tổng Giám đốc	Đại học	-
Ông Đinh Trọng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ	0,04013%
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	-
Ông Đinh Văn Đình	Kế toán trưởng	Đại học	0,00002%
Bà Lê Thị Ninh	Trưởng phòng KD	Thạc sỹ	0,00325%
Ông Nguyễn Hải Quang	Phó phòng KD	Thạc sỹ	-
Ông Trần Hải Hà	Trưởng phòng PTNNL	Đại học	-
Ông Đỗ Khắc Thương	Trưởng phòng VT.TTB	Đại học	-
Ông Nguyễn Xuân Định	Phó phòng VT.TTB	Đại học	-
Ông Nguyễn Trọng Nam	Trưởng phòng HC	Thạc sỹ	0,00081%

Thành viên	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 31/12/19 (%)
Ông Dương Trúc Chi	Phó phòng HC	Đại học	0,00001%
Ông Đặng Văn Viện	Trưởng TTĐH	Thạc sỹ	-
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó trưởng TTĐH	Thạc sỹ	0,00003%
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Thư ký Công ty	Đại học	-

b. Những thay đổi trong Ban điều hành, cán bộ quản lý

- Ngày 01/05/2019: Công ty bổ nhiệm lại chức danh Tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Xuân Phúc.
- Từ ngày 01/07/2019, ông Nguyễn Đức Khang thôi giữ chức danh Phó trưởng phòng Phát triển nguồn nhân lực do nghỉ chế độ hưu trí.
- Từ ngày 01/07/2019, ông Khổng Doãn Duy thôi giữ chức vụ Phó trưởng Trung tâm điều hành do chấm dứt hợp đồng lao động.

c. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt chính sách đối với người lao động: Đảm bảo đầy đủ các chế độ về đóng bảo hiểm theo quy định; thực hiện đúng chế độ chi trả tiền lương và phụ cấp định kỳ hàng tháng; thường xuyên áp dụng chính sách thi đua khen thưởng với những cá nhân, tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, ngoài các nội dung đào tạo bắt buộc theo quy định của ngành, cán bộ nhân viên còn được đào tạo bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn để từ đó đáp ứng tốt nhất nhu cầu SXKD và sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, còn thực hiện nhiều chính sách, chế độ phúc lợi khác như: Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên; khám sức khỏe chuyên sâu đối với các vị trí làm việc có yếu tố môi trường độc hại; duy trì bộ phận y tế hỗ trợ hàng ngày; tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát; mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người lao động...

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Đầu tư hiệu quả mang lại lợi ích luôn được Công ty chú trọng. Theo đó, Công ty tập trung đầu tư trang thiết bị công nghệ khai thác hàng hóa chuyên dụng của ngành theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện mặt bằng khai thác và thân thiện với môi trường. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng nghiên cứu đầu tư thiết bị tự động hóa để tăng năng suất lao động và giảm thiểu chi phí vận hành. Các trang thiết bị tài sản mới đầu tư trong năm 2019 như thang nâng ULD, Slaver pallet, xe xúc 2,5 tấn, xe

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 35840905 Fax: 024 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

đầu kéo, xe tải chở ULD, cần 10 tấn con lăn, kho lạnh, Dolly 10 feet đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin để hỗ trợ tích cực cho hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh cũng như tuân thủ các quy định của cơ quan chức năng. Trong năm 2019, Công ty triển khai thực hiện phần mềm hóa đơn điện tử theo quy định. Một số phần mềm đã được đưa vào sử dụng từ năm trước đó đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động SXKD trong năm của Công ty như phần mềm trao đổi thông tin một cửa quốc gia, phần mềm nhân sự, phần mềm phục vụ hàng xuất, phần mềm phục vụ hàng nhập... Trong đó, phần mềm trao đổi thông tin một cửa quốc gia - kênh trao đổi thông tin hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh giữa cơ quan Hải quan và Công ty được đầu tư hiệu quả, mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc cải cách, hiện đại hóa quy trình hoạt động hải quan, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp. Đó là minh chứng cho sự tin tưởng của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Hà Nội khi lựa chọn NCTS là công ty phục vụ hàng hóa đầu tiên tại Việt Nam áp dụng Chương trình hải quan một cửa quốc gia.

Các hạng mục đầu tư chuyển tiếp hiện đang được Công ty khẩn trương hoàn thành và dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2020.

Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp được đánh giá là hiệu quả cao. Năm 2019, Công ty nhận được 5,1 tỷ đồng cổ tức bằng tiền (tương đương với tỷ lệ chi trả là 10%/Vốn điều lệ), 1.016.400 cổ tức bằng cổ phiếu (tương đương tỷ lệ 20%/Vốn điều lệ) và 0,8 tỷ đồng trái tức từ khoản đầu tư trái phiếu chuyển đổi. Công ty đang tiếp tục tìm kiếm cơ hội khác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Tình hình tài chính Công ty**a. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Triệu đồng		
	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (giảm)
1. Tổng giá trị tài sản bình quân	504.736	539.740	6,9%
2. Tổng doanh thu	718.837	718.482	0,0%
Doanh thu thuần	689.611	699.467	1,4%
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	297.730	274.002	-8,0%
4. Lợi nhuận khác	41	1.740	4112,7%
5. Lợi nhuận trước thuế	297.771	275.742	-7,4%
6. Lợi nhuận sau thuế	241.000	221.379	-8,1%

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2019 với tỷ lệ 40%/Vốn điều lệ, trong đó ngày chốt quyền nhận cổ tức là 10/03/2020 và sẽ thực hiện chi trả từ ngày 08/04/2020.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Công tác tài chính của Công ty được thực hiện tốt. Các chế độ, quy định của Nhà nước cũng như của Công ty được triển khai và thực hiện đầy đủ. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước. Các khoản thu chi được kiểm soát chặt chẽ, không có khoản nợ khó đòi. Các chỉ tiêu tài chính luôn ở trạng thái an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện tốt cho hoạt động SXKD và phát triển của Công ty.

Trong năm, Công ty thực hiện nghiêm chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản và phân phối lợi nhuận theo quy định. Khả năng thanh toán tại 31/12/2019 vẫn duy trì ở mức cao, thể hiện khả năng thanh toán tốt. Hệ số nợ trên tổng tài sản và tổng số vốn chủ sở hữu vẫn được duy trì ở mức thấp và an toàn.

Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán hiện thời	5,11	5,47
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	5,16	5,52
Khả năng thanh toán nhanh	4,01	4,46
Khả năng thanh toán tổng quát	7,11	8,25
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	29,97	34,62
Tài sản dài hạn/Tổng nợ dài hạn và VCSH	37,99%	44,24%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	01/01/2019	31/12/2019
Hệ số nợ phải trả/ Tổng tài sản	14,07%	12,12%
Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	27,18%	13,80%
Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu	1,16	1,14
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Năm 2018	Năm 2019
Vòng quay hàng tồn kho	98,68	105,56
Vòng quay tổng tài sản	1,37	1,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	Năm 2018	Năm 2019
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	43,18%	39,42%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	34,95%	31,65%
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	59,00%	51,09%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	47,75%	41,02%

Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	92,10%	84,60%
Lợi nhuận trước thuế/Tổng chi phí	70,72%	62,28%
Lợi nhuận thuần từ SXKD/Doanh thu thuần	43,17%	39,17%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần

Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành	26.165.732 cổ phần
Cổ phiếu quỹ	1.208 cổ phần
Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch	26.166.940 cổ phần

b. Danh sách cổ đông lớn (năm giữ trên 5% tổng số cổ phần)

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	14.425.401	55,13%
Công ty CP DV hàng không sân bay Nội Bài	1.827.649	6,98%
Cổ đông khác	9.913.890	37,89%
Cộng	26.166.940	100,00%

c. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019

Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Nhà nước (VNA, NASCO, VINAKO)	3	17.027.005	65,07%
2. Tổ chức	86	5.484.428	20,96%
Trong nước	42	2.257.598	8,63%
Nước ngoài	44	3.226.830	12,33%
3. Cá nhân	2.183	3.654.299	13,97%
Trong nước	2.080	3.413.932	13,05%
Nước ngoài	103	240.367	0,92%
4. Cổ phiếu quỹ	1	1.208	0,00%
Cộng	2.273	26.166.940	100,00%

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2019, Công ty không có biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu, giao dịch cổ phiếu quỹ cũng như giao dịch chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hàng năm, Công ty sử dụng các loại nguyên vật liệu phục vụ chủ yếu trong quá trình phục vụ đóng gói, gia cố hàng hóa trên các chuyến bay và in giấy tờ tài liệu. Do đặc thù hoạt động là cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa nên Công ty không sử dụng vật liệu tái chế. Lượng nguyên vật liệu đã sử dụng qua các năm, cụ thể như sau:

Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Giá gỗ, ván kê	Tấn	1.390,0	1.329,7
Tấm nhựa các loại (Nhựa LDPE)	Tấn	110,3	111,7
Băng dính các loại	Tấn	30,7	29,7
Giấy và biểu mẫu in các loại	Tấn	48,4	48,8

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Dầu DO	Tấn	613,3	594,6
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Miun	27.905.172	27.057.421
Xăng RON92	Tấn	46,9	44,1
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Miun	2.097.368	1.970.500

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Trong năm, việc sử dụng một số trang thiết bị xe xúc điện thay thế cho số xe cũ sử dụng nguồn nhiên liệu xăng, dầu đã hạn chế được lượng nhiên liệu tiêu thụ, góp phần tiết kiệm chi phí cho Công ty cũng như giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng 94% lượng nước sạch do Cảng HKQT Nội Bài cung cấp và 6% từ giếng khoan tại kho NCT2. Khối lượng nước sử dụng bình quân 21,6 m³/ngày. Nguồn nước thải được nhà cung cấp xử lý theo đúng tiêu chuẩn, nguồn nước tự khai thác của Công ty cũng được xử lý qua hệ thống bể nước ngầm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật khi xây dựng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, cũng như chấp hành tốt các quy định của cơ quan đơn vị chủ quản tại Cảng HKQT Nội Bài. Kết quả làm việc hàng năm với các đoàn kiểm tra về môi trường không ghi nhận vi phạm hành chính liên quan nào.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2019 là 816 người. Với đặc thù hoạt động phục vụ hàng hóa nên người lao động là nam giới chiếm trên 80% tổng số lao động. Cơ cấu lao động của Công ty tương đối ổn định, luôn đáp ứng công tác phục vụ an toàn, hiệu quả và năng suất lao động cao.

Cơ cấu lao động như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Lao động chia theo loại hợp đồng	818	816
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	585	572
Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	233	244
Hợp đồng lao động dưới 12 tháng	-	-
2. Lao động chia theo giới tính	818	816
Lao động nam	686	687
Lao động nữ	132	129
3. Lao động chia theo độ tuổi lao động	818	816
Độ tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi	268	221
Độ tuổi từ 30 đến dưới 40 tuổi	384	418
Độ tuổi từ 40 đến dưới 50 tuổi	99	103
Độ tuổi từ 50 trở lên	67	74

Công tác đào tạo cán bộ:

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho người lao động dưới nhiều hình thức cả trong và ngoài nước. Công tác đào tạo được

thiết kế phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, xây dựng chương trình đào tạo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường công tác kèm cặp nhân viên mới tại các vị trí làm việc nhằm trang bị cho học viên đủ kiến thức, kỹ năng khi được giao nhiệm vụ.

Năm 2019, ngoài các nội dung đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của ngành và các hãng hàng không, Công ty đã tổ chức thêm 34 lớp đào tạo, với 1.999 lượt người tham gia nhằm phát triển kỹ năng, tạo điều kiện học tập hơn nữa cho người lao động.

Tại các vị trí chủ chốt, Công ty đặc biệt chú trọng bồi dưỡng và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, quy hoạch nhân sự, tạo động lực làm việc và trang bị các kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

Tổng số lớp học, lượt người tham gia và ngân sách chi cho đào tạo như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Số lớp học	Lớp	237	235
Tổng số lượt người học	Lượt	7.308	6.702
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	4.724	4.710
Ngân sách chi cho đào tạo	Triệu đồng	3.516	3.508

Chế độ, chính sách phúc lợi khác đối với người lao động:

Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và luôn nỗ lực để đảm bảo các chế độ đãi ngộ, quyền lợi và phúc lợi khác đối với người lao động. Các chế độ phúc lợi hàng năm luôn được duy trì như: Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên; khám sức khỏe chuyên sâu đối với các vị trí làm việc có yếu tố môi trường độc hại; duy trì bộ phận y tế hỗ trợ hàng ngày; chi trả phụ cấp bồi dưỡng bằng hiện vật; phối hợp với hoạt động Công đoàn, đoàn thanh niên, ban nữ công Công ty để tổ chức các hoạt động nâng cao thể chất, sức khỏe cho người lao động cũng như đời sống tinh thần cho người lao động; đảm bảo các quy định về an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh nơi làm việc, công tác phòng chống cháy nổ; tổ chức các lớp tập huấn về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ định kỳ theo quy định.

Đặc biệt, trong năm 2019, Công ty còn thực hiện thêm nhiều chế độ phúc lợi khác cho người lao động như: Tổ chức chương trình “Vòng tay mùa hè - Sắc vàng NCTS” tại Cửa Lò - Nghệ An với 13 đoàn luân phiên, với gần 600 cán bộ, nhân viên tham gia. Chương trình tạo điều kiện cho người lao động có thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động và nâng cao năng suất lao động, đồng thời thúc đẩy mối quan hệ giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm tạo sự gắn kết của cán bộ nhân viên trong Công ty. Ngoài ra, Công ty đã mua thêm gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho người lao động. Đây là những phúc lợi tăng thêm tạo động lực, khuyến khích người lao động yên tâm làm việc, cống hiến và gắn kết lâu dài với Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực tham gia và đóng góp vào các hoạt động xã hội tại địa phương; hưởng ứng phong trào “Lá lành đùm lá rách”; duy trì việc phụng dưỡng 02 bà Mẹ Việt Nam Anh hùng tại tỉnh Thái Bình; ủng hộ, giúp đỡ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Sóc Sơn; tham gia lễ thấp nền tri ân nhân ngày Thương binh - Liệt sỹ tại nghĩa trang liệt sỹ và trao tặng các phần quà cho gia đình liệt sỹ... Ngoài ra, người lao động trong Công ty đã ủng hộ, đóng góp 02 ngày lương vào quỹ tình thương của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP với tổng số tiền trên 350 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động SXKD của Công ty, nhưng với sự quyết tâm của Ban Giám đốc trong công tác quản trị điều hành và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã đạt một số thành tích nổi bật như:

- Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận SXKD đề ra, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Thực hiện chính sách cải cách tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động.
- Đàm phán thành công và ký hợp đồng với các hãng hàng không đến hạn đấu thầu lại trong năm. Ký kết thêm hợp đồng phục vụ với Hãng hàng không mới khai thác tại Cảng HKQT Nội Bài là Indigo (6E).
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, giảm đáng kể số lỗi không phù hợp so với năm trước.
- Đầu tư và đưa vào sử dụng nhiều tài sản, trang thiết bị, phần mềm đáp ứng nhu cầu SXKD, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Hệ số vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2019 là 2,2 lần thể hiện Công ty có khả năng đảm bảo tự tài trợ tài sản dài hạn bằng nguồn vốn tự có.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trên tổng tài sản tại 31/12/2019 lần lượt là 60,6% và 30,4%. Trong đó, tổng các chỉ tiêu tiền, đầu tư ngắn hạn (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng) và các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2019 chiếm tỷ trọng là 59,8% trên tổng tài sản, thể hiện nguồn vốn lưu động của Công ty là tương đối tốt, khả năng chuyển đổi thành tiền cao.

b. Tình hình công nợ

Tổng nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019 là 60.002 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 10,9% trên tổng tài sản. Công nợ phải thu của Công ty chủ yếu là công nợ luân chuyển, được kiểm soát chặt chẽ và thực hiện đúng theo quy định. Công ty không có các khoản nợ đọng, nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 70.945 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 12,1% trên tổng nguồn vốn. Các khoản công nợ phải trả là các khoản công nợ luân chuyển, thường xuyên của Công ty. Các khoản phải trả này đều được lập kế hoạch chi trả và Công ty có đủ các nguồn lực để thực hiện chi trả cho nhà cung cấp, người lao động đúng quy định. Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về cơ cấu quản lý, công tác tổ chức và quản trị nguồn lực của Công ty đã ổn định. Các phòng ban chức năng đã chuyên biệt hóa, nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tổ chức các đoàn công tác nhằm tìm hiểu, nghiên cứu mô hình tổ chức, quản lý khai thác của các công ty phục vụ khác, tìm hiểu các hãng hàng không đang phục vụ về các lĩnh vực thương mại, dịch vụ... để cập nhật, đổi mới phù hợp xu thế, nâng cao tính cạnh tranh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dịch bệnh Covid-19 diễn ra bất ngờ ngay từ những tháng đầu năm 2020 với diễn biến vô cùng phức tạp và khó lường, đã gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế thế giới nói chung và ngành hàng hóa hàng không nói riêng. Theo đó, năm 2020 được đánh giá là năm có nhiều thách thức và khó khăn đối với các hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên, với nguồn lực hiện có Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu sau:

- Giữ thị phần phục vụ hàng hóa từ 50%-55%, trong đó thị phần hàng hóa quốc tế ở mức 45%-50%, thị phần nội địa ở mức 70%-75%.
- Đưa mặt bằng kho mới vào khai thác. Chủ động mở rộng thêm mặt bằng kho hàng nhập, tìm kiếm cơ hội mở rộng mặt bằng ở các khu vực khác để đảm bảo ổn định lâu dài.
- Quy hoạch và xây dựng hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng được nhu cầu phát triển, hỗ trợ đắc lực trong công tác điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn, an ninh.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng. Phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng trên năng lực cốt lõi; tìm kiếm cơ hội đầu tư, đối tác chiến lược, hợp tác mở rộng loại hình kinh doanh.

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 đề ra, đảm bảo quyền lợi người lao động, cổ đông và lợi ích cộng đồng xã hội.

- Tiếp tục đảm bảo việc làm, giữ thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán

Không có ý kiến Kiểm toán cần giải trình

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn chấp hành các quy định của Pháp luật, đơn vị chủ quản và các đơn vị cho thuê tại Cảng HKQT Nội Bài; thực hiện theo tiêu chuẩn đã cam kết với các hãng hàng không. Công tác an toàn vệ sinh lao động được chú trọng, mặt bằng hoạt động luôn sạch sẽ, gọn gàng, thông thoáng; vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngập úng... luôn được đảm bảo.

Ngoài ra, Công ty triển khai áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ các phương tiện, trang thiết bị và sửa chữa bảo dưỡng định kỳ đúng quy định. Công ty chủ động ký hợp đồng với một số đối tác thực hiện xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình phục vụ hàng hóa để đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe cho cán bộ nhân viên trong Công ty.

b. Liên quan đến người lao động

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên để người lao động yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: Đảm bảo việc làm, thu nhập và các quyền lợi chính đáng của người lao động; duy trì bảo hiểm tự nguyện cho người lao động, thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp định kỳ hàng năm, đo môi trường làm việc tại các vị trí lao động; người lao động làm việc tại các vị trí có yếu tố môi trường độc hại đều được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật; tổ chức liên hoan gặp mặt đầu năm và các đợt tham quan, nghỉ dưỡng cho người lao động; tổ chức thực hiện công tác hiếu - hỷ, thăm hỏi ốm đau đối với người lao động và thân nhân người lao động chu đáo, có ý nghĩa; gặp gỡ động viên và hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn; trao tặng phần thưởng cho con cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập nhân dịp Tết thiếu nhi; tích cực tham gia các hoạt động và làm tốt công tác trách nhiệm với xã hội.

c. Liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia, đóng góp và thực hiện tốt các hoạt động xã hội tại địa phương và do các tổ chức, đoàn thể phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019 HĐQT đã khẩn trương, tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức hoạt động SXKD có hiệu quả. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty luôn đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, cùng việc áp dụng các biện pháp linh hoạt, thực hiện tốt các chính sách tiết kiệm, Công ty đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận SXKD, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm 2019, Ban Giám đốc đã tích cực, chủ động trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của HĐQT, quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được thông qua. Đồng thời, Công ty chủ động đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động và triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp đã được HĐQT phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực để cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững thị phần phục vụ và phát triển bền vững. Mục tiêu trong thời gian tới của Công ty là tiếp tục tìm kiếm cơ hội mở rộng mặt bằng khai thác, chủ động hợp tác với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, điều hành hiệu quả và nâng cao năng suất lao động đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Cơ cấu của HĐQT bao gồm: 01 thành viên HĐQT điều hành, 04 thành viên HĐQT không điều hành. Tất cả các thành viên HĐQT đều có chứng chỉ về quản trị công ty.

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2019
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch	0,00003%
Ông Nguyễn Giang Tiến	Thành viên	0,06781%
Ông Nguyễn Xuân Phúc	TV/Điều hành	-
Ông Nguyễn Thanh Dương	Thành viên	-
Ông Tường Duy Đức	Thành viên	0,00002%

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp tập trung, 7 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 17 nghị quyết và 19 quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động SXKD của Công ty. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế để kịp thời đưa ra các quyết sách liên quan đến hoạt động SXKD và tổ chức của Công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch	7/7	100%	-
Ông Nguyễn Giang Tiến	Thành viên	6/7	85,7%	Đi nước ngoài
Ông Nguyễn Xuân Phúc	TV/Điều hành	7/7	100%	-
Ông Nguyễn Thanh Dương	Thành viên	7/7	100%	-
Ông Tường Duy Đức	Thành viên	6/7	85,7%	Đi công tác

Kết quả các cuộc họp của HĐQT

Các Nghị quyết của HĐQT

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-19/NQ-HĐQT	18.02.2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua cân 10 tấn con lăn thuộc dự án đầu tư cân 10 tấn con lăn.
2	02-19/NQ-HĐQT	08.03.2019	Thông qua kế hoạch và nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Công ty.
3	03-19/NQ-HĐQT	08.03.2019	Điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu mua thang nâng vận chuyển hàng hóa năm 2017 thuộc dự án đầu tư thang nâng vận chuyển hàng hóa năm 2017.
4	04-19/NQ-HĐQT	06.04.2019	Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2019.
5	05-19/NQ-HĐQT	06.04.2019	Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>Kế hoạch SXKD năm 2019.</p> <p>Nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.</p> <p>Quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư hệ thống camera giám sát và dự án đầu tư xe xúc nâng và bàn chứa ULD năm 2017.</p> <p>Kế hoạch làm việc với Ban Kiểm soát năm 2019.</p>
6	06-19/NQ-HĐQT	18.04.2019	Công tác nhân sự của Ban Kiểm soát Công ty.
7	07-19/NQ-HĐQT	18.04.2019	Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
8	08-19/NQ-HĐQT	18.04.2019	Chi trả cổ tức còn lại năm 2018.
9	09-19/NQ-HĐQT	18.04.2019	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cổ phần Logistics hàng không (ALS) năm 2019, nhân sự được ủy quyền tham dự và nội dung được biểu quyết tại Đại hội.
10	10-19/NQ-HĐQT	26.04.2019	Bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc.
11	11-19/NQ-HĐQT	14.05.2019	Quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe tải chở ULD.
12	12-19/NQ-HĐQT	31.05.2019	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án đầu tư cân 10 tấn con lăn, xe đầu kéo hàng hóa, xe xúc 2,5 tấn.
13	13-19/NQ-HĐQT	28.06.2019	<p>Thông qua Báo cáo đầu tư và kế hoạch đầu thầu dự án đầu tư kho lạnh năm 2019.</p> <p>Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2019 - 2020.</p> <p>Thông qua kết quả và tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2019.</p>

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
14	14-19/NQ-HĐQT	07.08.2019	Thông qua Báo cáo đầu tư và kế hoạch đầu thầu dự án đầu tư Dolly 10 feet năm 2019. Quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư thang nâng vận chuyển ULD hàng hóa.
15	15-19/NQ-HĐQT	28.08.2019	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua Kho lạnh năm 2019.
16	16-19/NQ-HĐQT	05.10.2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua Dolly 10 feet năm 2019
17	17-19/NQ-HĐQT	27.12.2019	Thông qua kết quả SXKD ước thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư kho lạnh năm 2019.

Các Quyết định của HĐQT

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT/NCTS	18.02.2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua cân 10 tấn con lăn thuộc Dự án đầu tư cân 10 tấn con lăn.
2	02/QĐ-HĐQT/NCTS	08.04.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư hệ thống camera giám sát.
3	03/QĐ-HĐQT/NCTS	08.04.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe xúc nâng ULD và bàn chứa ULD năm 2017.
4	04/QĐ-HĐQT/NCTS	18.04.2019	Ban hành kế hoạch SXKD năm 2019.
5	05/QĐ-HĐQT/NCTS	18.04.2019	Chi trả cổ tức còn lại năm 2019.
6	06/QĐ-HĐQT/NCTS	26.04.2019	Bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc Công ty.
7	07/QĐ-HĐQT/NCTS	14.05.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe tải chở ULD.

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
8	08/QĐ-HĐQT/NCTS	23.05.2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
9	09/QĐ-HĐQT/NCTS	31.05.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư cân 10 tấn con lăn.
10	10/QĐ-HĐQT/NCTS	31.05.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe đầu kéo hàng hóa.
11	11/QĐ-HĐQT/NCTS	31.05.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xe xúc nâng 2,5 tấn năm 2018.
12	12/QĐ-HĐQT/NCTS	28.06.2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2019 – 2020.
13	13/QĐ-HĐQT/NCTS	28.06.2019	Phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư kho lạnh năm 2019.
14	14/QĐ-HĐQT/NCTS	07.08.2019	Phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư Dolly 10feet năm 2019.
15	15/QĐ-HĐQT/NCTS	07.08.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư Thang nâng vận chuyển ULD hàng hóa.
16	16/QĐ-HĐQT/NCTS	28.08.2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua Kho lạnh năm 2019.
17	17/QĐ-HĐQT/NCTS	05.10.2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua Dolly năm 2019.
18	18/QĐ-HĐQT/NCTS	03.12.2019	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
19	19/QĐ-HĐQT/NCTS	27.12.2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư Kho lạnh năm 2019.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS)

Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2019
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban (*)	-
Ông Đặng Huy Khôi	Thành viên (*)	-
Bà Trần Mai Hạnh	Thành viên (*)	0,00003%
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	0,00002%

(*) Ghi chú:

- Ông Đinh Hồng Sơn được bầu là Thành viên BKS và Bà Trần Mai Hạnh miễn nhiệm Thành viên BKS tại ngày 18/04/2019.
- Ông Đinh Hồng Sơn được bầu là Trưởng Ban kiểm soát thay thế Ông Đặng Huy Khôi từ ngày 21/05/2019.

b. Hoạt động của BKS

Ban Kiểm soát thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ. Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 16 buổi làm việc tại Công ty để thực hiện: Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của nhà nước và quy định nội bộ của Công ty, việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty, tình hình thực hiện kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra và của BKS; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuộc thẩm quyền của HĐQT gồm mua cần 10 tấn con lăn, mua kho lạnh, mua Dolly 10 feet; thực hiện đánh giá hồ sơ năng lực các công ty kiểm toán, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 về việc đề nghị thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2019 - 2020 của Công ty; thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành 8 dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổng nhất về việc thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát.

Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý luôn tạo điều kiện, phối hợp tốt với Ban Kiểm soát trên mọi hoạt động, cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, đúng theo yêu cầu.

Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ tham dự
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban (*)	11/11	100%
Ông Đặng Huy Khôi	Thành viên (*)	16/16	100%
Bà Trần Mai Hạnh	Thành viên (*)	5/5	100%
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	16/16	100%

3. Các giao dịch, thù lao, khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT, BGĐ, BKS

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Triệu đồng

	Chức vụ	Tiền lương thưởng	Thù lao HĐQT/BKS	Thu nhập khác	Cộng
1. Hội đồng quản trị					
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch		177,6	104,1	281,7
Ông Nguyễn Giang Tiến	Thành viên		144,0	87,0	231,0
Ông Nguyễn Xuân Phúc	Thành viên		144,0	77,1	221,1
Ông Nguyễn Thanh Dương	Thành viên		144,0	87,0	231,0
Ông Tường Duy Đức	Thành viên		144,0	87,0	231,0
2. Ban kiểm soát					
Ông Đinh Hồng Sơn (*)	Trưởng ban		94,2	4,5	98,7
Ông Đặng Huy Khôi (*)	Thành viên		131,4	78,4	209,8
Bà Trần Mai Hạnh (*)	Thành viên		40,8	56,8	97,6
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	250,3	122,4	63,3	436,0
3. Ban Giám đốc					
Ông Nguyễn Xuân Phúc	TGD	1.336,9	-	26,5	1.363,4
Ông Đinh Trọng Sơn	PTGD	1.010,1	-	83,4	1.093,5
Ông Nguyễn Quốc Hưng	PTGD	1.010,1	-	83,4	1.093,5
4. Kế toán trưởng					
Ông Đinh Văn Đình	KTT	921,0	-	83,4	1.004,4
Cộng		4.528,3	1.142,4	922,0	6.592,7

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Giao dịch của cổ đông nội bộ : Không có
- Giao dịch của người có liên quan : Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ thực hiện theo Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý liên quan, các nội quy, quy định nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

Công ty đang thực hiện tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và được thẩm định bởi Ban Kiểm soát Công ty, được đăng tải trên website của Công ty theo đường dẫn: www.noibaicargo.com.vn.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020



Nguyễn Xuân Phúc